

Số: 20/2022/QĐST- HNGĐ

Yên Khánh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Tống Văn X, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 4, Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 4, Vân T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tống Văn X và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao cháu Tống Thị Huyền D, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 cho anh Tống Văn X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Tống Kim Quỳnh A, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Tống Văn X và chị Nguyễn Thị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng không có nên anh Tống Văn X và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Anh Tống Văn X và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng vợ chồng không có tài sản chung và cộng nợ, do vậy nay ly hôn anh X và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Tống Văn X nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005535 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Tống Văn X 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung